

Số: 35 /DLVN

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2011

- Tên pháp nhân của Công ty bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM VITOURS

- Tên giao dịch của Công ty bằng tiếng Anh:

VIETNAMTOURISM-VITOURS JOINT - STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: **VITOURS**

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: 83 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3822213, 3896807, 3822112 Fax: (0511) 3821560

E-mail: vitousvn@dng.vnn.vn

Website: www.vitours.com.vn

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours trước đây là Công ty Du lịch Việt nam tại Đà Nẵng trực thuộc Tổng cục Du lịch được thành lập ngày 31/05/1975. Ngày 26/07/2007 Tổng cục Du lịch có Quyết định số 346/QĐ-TCDL về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng thành Công ty Cổ phần, Công ty chính thức hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần từ ngày 02 tháng 01 năm 2008 theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0400102207, cấp lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13/05/2009, lần thứ 3 ngày 15/09/2010 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp với vốn điều lệ ban đầu là 29.100.000.000 đồng.

2. Quá trình phát triển:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu du lịch.
- Kinh doanh các dịch vụ vui chơi, giải trí, karaoke, massage.
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh vận tải hàng.
- Hướng dẫn viên du lịch.
- Cho thuê nhà và văn phòng.
- Đào tạo nghề ngắn hạn, Dịch vụ du học.
- Kinh doanh bất động sản.
- Đại lý Vé máy bay quốc tế, nội địa
- Đại lý thu đổi ngoại tệ

b. Tình hình hoạt động:

Với quy mô không lớn, cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh nhỏ lẻ, phân tán, hầu hết đã xuống cấp và lạc hậu kỹ thuật do đầu tư từ những năm 80 nhưng chưa có điều kiện để đầu tư mới, điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, cơ cấu vốn chưa hợp lý, vốn hiện có chủ yếu nằm ở vốn cố định, vốn lưu động tự có không đáng kể so với nhu cầu, vốn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh chủ yếu dựa vào vốn vay ở các Ngân hàng với lãi suất cao, thời hạn vay ngắn.

Mặt khác, năm 2011, kinh tế thế giới tiếp tục trong tình trạng khủng hoảng, nhất là khủng hoảng nợ công ở châu Âu có tác động đến nền kinh tế Việt Nam, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhất là giá cả hàng hoá, dịch vụ, nguyên nhiên vật liệu,... tăng cao, lượng khách du lịch quốc tế một số thị trường giảm mạnh, thiên tai, bệnh dịch diễn biến thất thường,...

Trong điều kiện như vậy, Công ty đã có những chủ trương, biện pháp cụ thể vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2011.

3. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phấn đấu xây dựng Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours không ngừng phát triển về mọi mặt, trở thành thương hiệu lớn, có uy tín trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh du lịch trong và ngoài nước.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ngoài những ngành nghề kinh doanh hiện có Công ty tiếp tục đầu tư phát triển những ngành nghề kinh doanh khác trên cơ sở tính toán hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn cũng như hiệu quả đầu tư trong dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

- Đối với hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa tập trung đầu tư tạo ra những sản phẩm mới mà thị trường đang cần đi đôi với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị chào bán sản phẩm bằng nhiều hình thức, trong đó việc phát triển thêm những đại lý, chi nhánh du lịch trong và ngoài nước, duy trì lượng khách ổn định ở các thị trường truyền thống như: Pháp, Úc, Canada, Đông Nam Á, Trung Quốc,... và phát triển thêm những thị trường mới đối với khách Inbound, đẩy mạnh khai thác khách du lịch nội địa, tăng cường hơn nữa sự liên kết cùng có lợi giữa Công ty Lữ hành Vitours với các Hãng hàng không, các cơ sở dịch vụ, các hãng lữ hành trong và ngoài nước, giữ được tốc độ tăng trưởng khách, doanh thu, lợi nhuận hàng năm.

- Đối với hoạt động kinh doanh khách sạn, trước hết tập trung đầu tư có trọng điểm việc nâng cấp cải tạo các khách sạn hiện có đáp ứng yêu cầu phục vụ khách, có sức cạnh tranh, căn cứ vào hiệu quả đầu tư.

- Ngoài việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh, Công ty tiếp tục đầu tư cho nguồn nhân lực, đây là nhân tố quyết định cho sự thành công của doanh nghiệp, trong đó coi trọng việc tuyển dụng, đào tạo, xây dựng một đội ngũ lao động làm việc chuyên nghiệp, có kỹ thuật cao đi đôi với việc giải quyết tốt chế độ cho người lao động để người lao động an tâm, gắn bó với doanh nghiệp.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011:

- Năm 2011, tình hình trong nước và quốc tế đã xuất hiện những khó khăn, thách thức mới. Kinh tế thế giới có những diễn biến phức tạp: Tăng trưởng kinh tế chậm lại; giá lương thực, thực phẩm, dầu thô và nguyên vật liệu cơ bản trên thị trường quốc tế tiếp tục tăng cao; thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh; nợ công châu Âu lan rộng; kinh tế Nhật Bản trì trệ sau thảm họa động đất, sóng thần; lạm phát toàn cầu và các nước trong khu vực tăng cao; bất ổn chính trị ở Trung Đông, châu Phi, tình hình căng thẳng ở Biển Đông tăng lên. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn hơn; lạm phát tiếp tục tăng cao; mặt bằng lãi suất cao; tỷ giá, giá vàng biến động bất thường; Thiên tai, dịch bệnh khó lường, việc tăng giá xăng - dầu, điện,... đã đẩy lạm phát tăng cao, kéo dài, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn.

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài ngày càng gay gắt hơn.

Trong bối cảnh đầy biến động, mặc dù còn có những khó khăn trong quản lý, điều hành nhưng với sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc, năng động sáng tạo của toàn thể người lao động, việc quản lý điều hành có hiệu quả của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã vượt qua khó khăn, thách thức, ứng phó với diễn biến phức tạp của tình hình, đề ra những chủ trương, biện pháp cụ thể hữu hiệu như: Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh, quan tâm đến khách hàng truyền thống, đầu tư phát triển thị trường mới, sản phẩm mới, thị trường tiềm năng nhất là thị trường khách Trung Quốc, khu vực Asean, khách Mice, khách du lịch nội địa có thu nhập khá,... tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp có hiệu quả; Chính vì vậy Công ty đã vượt qua khó khăn và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra và có mức tăng trưởng khá so với năm trước.

a. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2011 như sau:

(Theo báo cáo quyết toán năm 2011 đã được kiểm toán)

Đơn vị: đồng

1. Doanh thu	201.166.817.392
2. Lợi nhuận trước thuế	4.156.098.956
3. Lợi nhuận sau thuế	2.681.408.482
4. Nộp Ngân sách (đã nộp)	7.647.811.648
5. Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	4.768.110

b. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2011:

Vốn hiện có của Công ty chủ yếu là vốn cố định, vốn lưu động tự có của Công ty quá nhỏ so với nhu cầu để tạo nên doanh thu năm 2011 hơn **201** tỷ đồng, vì vậy vốn lưu động phục vụ cho kinh doanh, phần lớn phải vay vốn ngắn hạn từ các Ngân hàng với lãi suất cao, do đó chi phí lãi vay chiếm một tỷ lệ không nhỏ trong tổng chi phí kinh doanh. Toàn bộ các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn (nợ gốc và lãi) trong năm 2011 đều nằm trong khả năng chi trả của Công ty, không có phát sinh nợ quá hạn.

Về các khoản công nợ phải thu, phải trả đều được theo dõi, hạch toán, thu hồi, thanh toán theo qui định của chế độ tài chính hiện hành và theo qui định của Công ty, định kỳ thực hiện đối chiếu, xác nhận cụ thể, rõ ràng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua: (Theo số liệu đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	KH năm 2011	Thực hiện năm 2011	So sánh (%)
- Doanh thu	180.000.000.000	201.166.817.392	111,70
- Lợi nhuận trước thuế	4.000.000.000	4.156.098.956	103,90
- Lợi nhuận sau thuế	3.000.000.000	2.681.408.482	89,37
- Nộp ngân sách	6.000.000.000	7.647.811.648	127,45

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Ngày 17/08/2011 HĐQT Công ty họp và có Quyết định số 227/QĐ-DLVN chuyển nhượng toàn bộ 30.000 cổ phần Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Xuân Thiều

Tháng 11/2011, Công ty TNHH MTV Vinpearl là cổ đông lớn với số cổ phần sở hữu là **847.800 cổ phần** (chiếm tỷ lệ 29,13% vốn điều lệ) đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ tại Công ty cho các cổ đông khác và không còn là cổ đông của Công ty.

Ngoài Công ty TNHH MTV Vinpearl trong tháng 11/2011 đã có **119** cổ đông đã chuyển nhượng **227.800 cổ phần** cho cổ đông khác

- Trong năm 2011, Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo cho các Khách sạn hoạt động có hiệu quả và có điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của du khách và đã mang lại hiệu quả rõ nét trong thu hút khách đến với khách sạn.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Năm 2011 và những năm đến bên cạnh một số thuận lợi nhất định doanh nghiệp gặp phải một số khó khăn, thị trường trong nước cũng như thị trường thế giới sẽ có nhiều biến động bất lợi, thiên tai, dịch bệnh khó lường và nhiều nguy cơ bất ổn khác có tác động mạnh đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Để hoạt động kinh doanh được ổn định và bền vững, Công ty tập trung thực hiện những công việc trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực của Công ty theo hướng chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh, xây dựng văn hoá doanh nghiệp, áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, hệ thống nhận diện thương hiệu trong toàn Công ty.

- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh, trước hết là đầu tư vào các cơ sở vật chất hiện có đáp ứng yêu cầu phục vụ khách và tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời tạo đà cho phát triển Công ty trong kế hoạch dài hạn.

- Có kế hoạch đầu tư sản phẩm, dịch vụ và phát triển thị trường mới đi đôi với giữ thị trường đã có, thị trường truyền thống, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá, chào bán sản phẩm.

- Năm 2011, doanh thu của doanh nghiệp đã tăng lên nhiều so với thời điểm cổ phần hóa (bình quân mỗi năm tăng 17%), trong đó doanh thu hoạt động kinh doanh lõi hành quốc tế tăng nhanh (bình quân tăng 25%/năm), đến nay doanh thu lõi hành chiếm hơn 80% tổng doanh thu của doanh nghiệp, hoạt động này cần nhiều vốn lưu động và có một lượng xe vận chuyển khách du lịch loại 45CN đảm bảo chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện các chương trình du lịch trọn gói có sức cạnh tranh cao. Ngoài lượng vốn cần

cho kinh doanh nói chung, kinh doanh lữ hành nói riêng, doanh nghiệp cần vốn cho đầu tư nâng cấp, thay thế các trang thiết bị ở các khách sạn đã xuống cấp do hầu hết các khách sạn doanh nghiệp đang quản lý đều được xây dựng đã lâu (hầu hết đã trên 25 năm) đến lúc phải được đầu tư nâng cấp mới đáp ứng yêu cầu phục vụ du khách. Tất cả các nhu cầu cần thiết về vốn như đã nêu trên nếu không được bổ sung một phần từ việc tăng thêm vốn điều lệ mà tiếp tục dùng vốn vay của Ngân hàng với lãi suất vay quá cao, thời gian cho vay ngắn không kịp tái tạo nguồn để trả nợ và không phải lúc nào cũng tiếp cận được tiền vay thì doanh nghiệp sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nữa.

Để doanh nghiệp có thêm nguồn vốn không chỉ để vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt mà còn là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh phát triển trên thị trường, giữ được thương hiệu và năm 2012 dự kiến bổ sung tăng thêm vốn điều lệ **15 tỷ đồng** để đầu tư mua 2 chiếc xe chở khách du lịch loại 45CN Hyundai – Hàn Quốc đã qua sử dụng (sản xuất từ năm 2008 trở lại) chi phí đầu tư thấp, hiệu quả hơn mua mới và vẫn đáp ứng được chất lượng phục vụ, dự kiến tổng mức đầu tư: 2,8 tỷ đồng/chiếc x 2 chiếc = **5,6 tỷ đồng** và bổ sung thêm vốn cho hoạt động kinh doanh, giảm bớt một phần áp lực vay vốn Ngân hàng là **9,4 tỷ đồng**.

- Tiếp tục hoàn thiện các qui định, qui chế và tổ chức thực hiện nhằm quản trị doanh nghiệp một cách có hiệu quả nhất, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, quan tâm thu nhập - việc làm của người lao động, thực hiện nghiêm chỉnh sách thuế của Nhà nước là những quan tâm hàng đầu của Công ty.

- Trong năm 2012 Công ty sẽ đề ra nhiều biện pháp hữu hiệu, phân đầu hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2012 do Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ Đại hội này.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

a. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

TT	Chỉ tiêu	Đ/v tính	Năm 2010	Năm 2011
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		69,26	69,27
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		30,74	30,73
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		62,46	64,06
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		37,54	35,94
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,62	0,67
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,60	1,56
4	Tỷ suất sinh lời	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu		1,55	1,33
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản		3,09	2,91
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu		8,23	8,09

b. Giá trị tài sản theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 là: 92.273.143.514 đồng

c. Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp:

Năm 2011 tổng số vốn góp của cổ đông vẫn không thay đổi là: 29.100.000.000đồng. Việc quản lý danh sách cổ đông được thực hiện qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

d. Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

Toàn bộ 2.910.000 cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

e. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: không có

g. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

Năm 2011 cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông và chỉ giao dịch ở dạng Công ty đại chúng.

h. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có

i. Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

Dự kiến chia cổ tức năm 2011 là 7% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm 2011.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2011 bên cạnh những thuận lợi Công ty đã gặp nhiều khó khăn như giá cả, lãi vay, chi phí đầu vào tăng cao, khách du lịch quốc tế ở một số thị trường giảm, thiên tai, dịch bệnh diễn biến thất thường,...nhưng Công ty đã đề ra nhiều biện pháp cụ thể để ứng phó, điều hành kinh doanh một cách linh hoạt và hiệu quả, chính vì vậy Công ty đã đạt được những kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị tính : Đồng

1. Doanh thu	201.166.817.392
2. Lợi nhuận trước thuế	4.156.098.956
3. Lợi nhuận sau thuế	2.681.408.482
4. Nộp Ngân sách (đã nộp)	7.647.811.648

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tổ chức mô hình hoạt động kinh doanh theo hướng chuyên sâu 2 lĩnh vực chính là: Kinh doanh lữ hành và kinh doanh dịch vụ khách sạn, qua thời gian hoạt động đã chứng tỏ mô hình tổ chức mới kinh doanh có hiệu quả hơn.

- Để phát triển mạng lưới chào bán và điều hành khách nhất là những trung tâm kinh tế lớn, Công ty đã mở lại Chi nhánh của Công ty lữ hành tại TP Hồ Chí Minh

- Công ty đề ra chương trình, kế hoạch xây dựng văn hoá doanh nghiệp bằng nhiều công việc cụ thể như: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, hệ thống nhận diện thương hiệu, tạo môi trường làm việc thân thiện, đề cao sự sáng tạo và cống hiến của mỗi cá nhân, gắn thu nhập của từng đơn vị, từng cá nhân với hiệu quả kinh doanh, chú trọng đến sinh hoạt tinh thần của người lao động,... Tất cả những điều đó đã tạo nên động lực để Công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2011.

- Với những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động, với những kết quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2011, Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam

Vitours đã và đang là một trong những Công ty Lữ hành quốc tế hàng đầu của Việt Nam, là một thương hiệu có uy tín trong lòng du khách và được vinh dự nhận được nhiều phần thưởng của Bộ ngành có liên quan:

- Bằng khen của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về thành tích hoạt động kinh doanh năm 2011.

- Bằng khen của UBND TP Đà Nẵng về Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2011

- Bằng khen của UBND TP Đà Nẵng về Phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” năm 2011

- Hiệp hội Du lịch Việt Nam công nhận danh hiệu lữ hành quốc tế hàng đầu Việt Nam năm 2010.

- *Các tổ chức đoàn thể:*

- + Đảng bộ Công ty được đảng uỷ Khối Doanh nghiệp công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2011.

- + Công đoàn Công ty được UBND Thành phố Đà Nẵng tặng Cờ Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2011.

- + Đoàn Thanh niên Công ty được công nhận là Đoàn cơ sở Vững mạnh xuất sắc năm 2010

b. Các biện pháp kiểm soát:

- Mọi hoạt động của Công ty đều tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành, theo Điều lệ của Công ty nhằm đảm bảo cho việc hoạt động và phát triển doanh nghiệp một cách bền vững và hiệu quả.

- Để điều hành các hoạt động của Công ty có nề nếp, tăng cường quản trị doanh nghiệp có hiệu quả cao, trong năm 2011 Công ty đã hoàn thiện các qui định, qui chế và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện các qui chế, bao gồm:

- + Nội qui lao động

- + Qui chế phân cấp quản lý và hạch toán kinh tế nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc Công ty

- + Qui chế trả lương, Qui chế Thi đua - Khen thưởng

- + Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát

- + Ký kết thoả ước lao động tập thể

- + Chức năng, nhiệm vụ và qui chế làm việc giữa các Phòng, đơn vị trực thuộc

- + Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ

- + Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đối với hoạt động kinh doanh lữ hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

- + Qui chế phối hợp giữa Ban Tổng Giám đốc với BCH Công đoàn Công ty.

- + Xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý chi phí và thực hiện tiết kiệm như: Định mức tiêu hao nhiên liệu, nguyên vật liệu chế biến, hao hụt, bẻ vỡ.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2012:

Năm 2012 là năm doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn, khách du lịch ở một số thị trường giảm sút, nhất là một số nước Châu Âu do ảnh hưởng của khủng hoảng nợ công phải thực hiện chính sách thắt chặt chi tiêu, trong nước Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, cắt giảm chi tiêu công phần nào đã ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. Đối với doanh nghiệp, áp lực lãi vay Ngân hàng vẫn còn rất lớn, chi phí đầu vào đối với du lịch đã và đang tiếp tục gia tăng như chi phí điện nước, xăng dầu, phí tham quan, cầu đường, bến bãi, tiền thuê đất (tăng hơn 6 lần so với năm 2011) chi phí tiền lương và các loại bảo hiểm,...

Trong tình hình đó, một mặt doanh nghiệp phải tìm mọi biện pháp để đảm bảo doanh thu không giảm sút, mặt khác phải thực hiện triệt để tiết kiệm những khoản chi phí mà có thể giảm được để bù đắp một phần tăng giá và hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Trên cơ sở thực tế hoạt động kinh doanh năm 2011, diễn biến của thị trường, khó khăn, thuận lợi và những chủ trương, biện pháp mà doanh nghiệp sẽ triển khai thực hiện trong năm 2012, doanh nghiệp đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2012 với các chỉ tiêu chủ yếu theo 02 phương án kinh doanh sau đây:

Phương án 1: (Bổ sung vốn điều lệ dự kiến thực hiện từ cuối Q2/2012)

- Doanh thu : 220 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 5 tỷ đồng (lợi nhuận sẽ tăng dần về sau)
- Nộp Ngân sách : 8tỷ
- Chia cổ tức : 7%

Phương án 2: (không bổ sung thêm vốn điều lệ)

- Doanh thu : 200 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 3,5 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách : 7tỷ
- Chia cổ tức : 5%

+ Đề nghị các cơ quan chức năng để thực hiện việc mua quyền sử dụng đất ở một số vị trí xét thấy cần thiết, lập thủ tục sở hữu tài sản gắn liền với đất, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phương tiện vận chuyển khách đảm bảo cho hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

+ Có phương án huy động vốn cho đầu tư phát triển và cho hoạt động kinh doanh dưới nhiều hình thức theo qui định hiện hành, trên cơ sở tính toán hiệu quả của việc huy động, chuyển một phần vốn cố định sang vốn lưu động, giảm bớt tỷ trọng vay vốn ở các Ngân hàng lãi suất cao.

+ Tập trung thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp có hiệu quả bằng nhiều biện pháp cụ thể. Thực hiện triệt để tiết kiệm những khoản chi phí mà có thể giảm được để bù đắp một phần tăng giá và hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

+ Đầu tư cho công tác khảo sát, nghiên cứu xây dựng sản phẩm mới, đi đôi với việc đẩy mạnh tuyên truyền quảng cáo, chào bán sản phẩm, phát triển thị trường mới, thị trường tiềm năng, coi trọng thị trường khách du lịch nội địa, phấn đấu tăng lượng khách do Công ty khai thác từ 10-15% so với năm 2011.

+ Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo và quan tâm đến chế độ đãi ngộ về vật chất cũng như tinh thần cho CBCNV để họ làm việc có hiệu quả cho Công ty và gắn bó với doanh nghiệp coi đây là nhân tố quyết định sự thành công của Công ty.

IV. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: (có phụ lục kèm theo)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam

Cơ sở để đưa ra ý kiến :

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Để đánh giá rủi ro, chúng tôi thực hiện xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất nhằm thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp. Việc xem xét này không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị. Công việc kiểm toán của chúng tôi cũng bao gồm việc đánh giá sự tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

- Hạn chế của kiểm toán:

Công trình xây dựng cơ bản cải tạo Khách sạn Tre Xanh bên Cảng (thuộc Công ty CP Du lịch Việt Nam Virtours) đang trong giai đoạn hoàn tất thủ tục quyết toán và kiểm toán. Giá trị kết chuyển tăng TSCĐ trên Báo cáo tài chính chỉ là giá trị tạm tính theo dự toán và khối lượng hoàn thành bàn giao của nhà thầu để làm cơ sở trích khấu hao do đã đưa vào sử dụng cho hoạt động kinh doanh năm 2011

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính vì lý do nêu trên, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): không có

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI. Các Công ty có liên quan:

1. Các Công ty mà Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty TNHH MTV Lữ hành Vitours

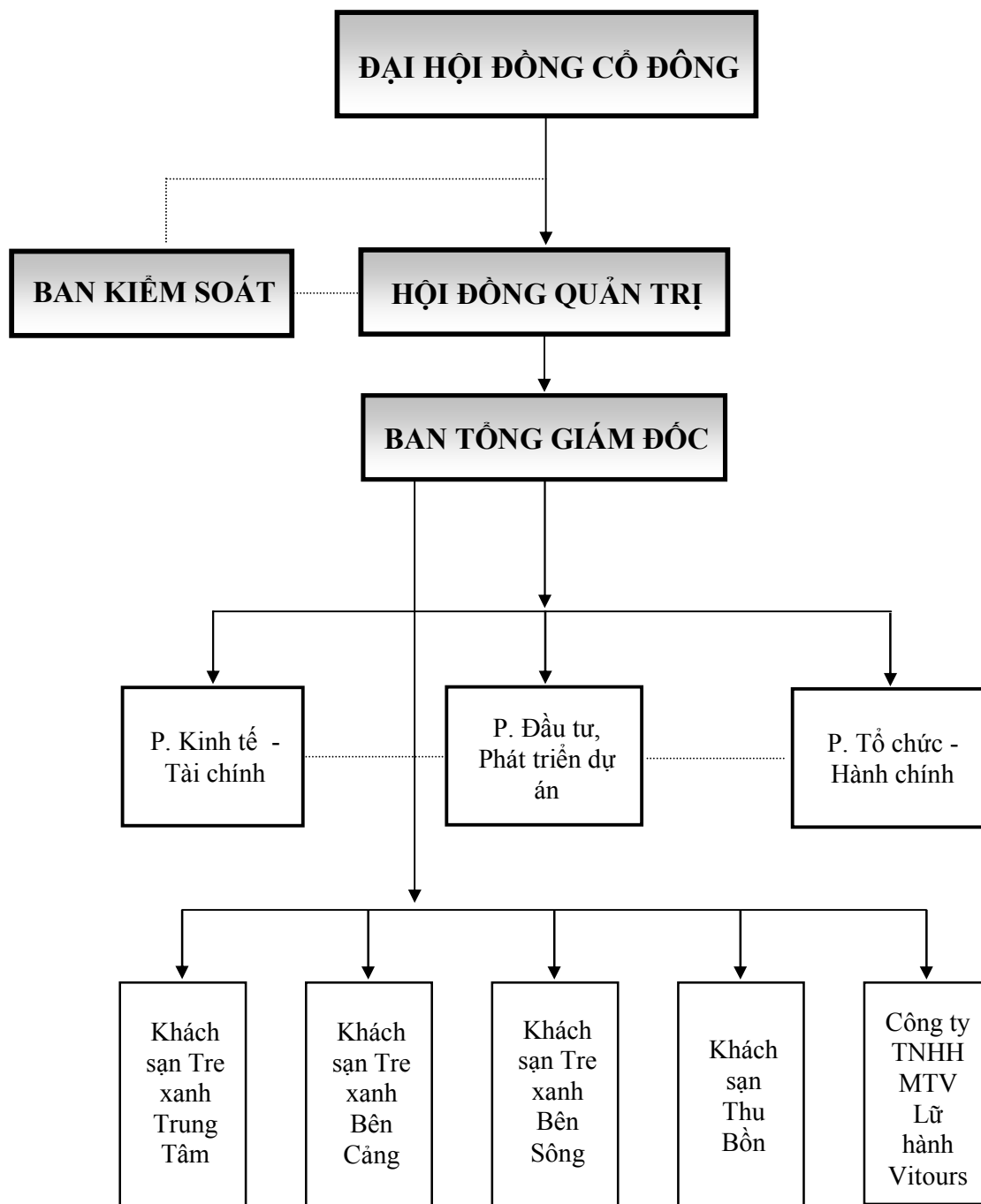
Địa chỉ: 83 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Vốn điều lệ: 6,1 tỷ đồng

Là Công ty chuyên hoạt động về Lữ hành quốc tế và nội địa, kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí, tổ chức sự kiện, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh vận tải hàng, kinh doanh hướng dẫn du lịch, Dịch vụ du học, Đại lý vé máy bay. Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011 Công ty TNHH MTV Lữ hành Vitours đã thực hiện doanh thu 166,78 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 2,63 tỷ đồng

VII. Tổ chức và nhân sự:

1) Cơ cấu tổ chức của Công ty



2. Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

a. Tổng Giám đốc: Ông Trần Ngọc Tâm

Sinh ngày 01/05/1957 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 120 Đống Đa, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác:

1968 - 1969 : Tập kết ra Bắc ở T64 Bộ Nội vụ - Hà Nội
1969 - 1973 : Học văn hoá tại Trung Quốc
1973 - 1975 : Học tại trường Học sinh miền Nam số 1 Đông Triều Quảng Ninh.
1975 - 1977 : Học văn hoá tại Đà Nẵng
1977 - 1982 : Học tại trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
1982 - 12/2007: Kế toán, Kế toán trưởng Công ty, Phó Giám đốc Công ty Du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng.
01/2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 1.486.650

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ : 1.484.100
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : 2.550

b. Phó Tổng Giám đốc: Ông Cao Trí Dũng

Sinh ngày 06/11/1972 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: K132/22 Lý Tự Trọng, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

1990 - 1994 : Học tại trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng
1994 - 1999 : Phó phòng Thị trường, Phó Giám đốc Trung Tâm Lữ hành Công ty Du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng
1999- 2007 : Phó phòng, Trưởng phòng Thị trường Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng

2008 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lữ hành Vitours thuộc Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours.

Số cổ phần nắm giữ: 31.300

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ : Không
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : 31.300

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ : Không
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : Không

c. Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Đình Thành

Sinh ngày 11/06/1957 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 14 Nguyễn Chí Thanh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

1986 - 1991 : Công tác Công ty Du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng
1992 - 2007 : Trưởng phòng Hướng dẫn, Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hà Nội, Giám đốc Khách sạn Tre Xanh Trung Tâm, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hà Nội thuộc Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng

2008 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours.

Số cổ phần nắm giữ: 3.000

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ : Không
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : 3.000

d. Kế toán trưởng: Ông Trần Chín

Sinh ngày: 19/05/1965 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 16 Nam Sơn 1, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác:

1988 - 1999 : Nhân viên kế toán, Kế toán trưởng Xí nghiệp Vận chuyển Du lịch thuộc Công ty Du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng

1999 - 2007 : Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Xí nghiệp Vận chuyển Du lịch thuộc Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng

2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Vitours

Số cổ phần nắm giữ: 1.900

Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ : Không

+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ : 1.900

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

- Theo Điều lệ và theo Nghị quyết của HĐQT mức lương của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2011:

- Tổng Giám đốc : 16,75 triệu đồng/tháng

- Phó Tổng Giám đốc : 13,5 triệu đồng/tháng

- Kế toán trưởng : 11,25 triệu đồng/tháng.

- Tiền thưởng cuối năm của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân theo kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

5. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:

a. Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV:

Trình độ chuyên môn, Nghiệp vụ	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Trên đại học	05	1,95
Đại học	127	49,42
Cao đẳng	10	3,89
Trung cấp	53	20,62
Sơ cấp	46	17,90
Lao động phổ thông	16	6,22
Tổng số	257	100,00

b. Chính sách đối với người lao động:

- Công ty đã ban hành và áp dụng qui chế trả lương trong doanh nghiệp theo nguyên tắc trả lương theo năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao tay nghề, tiền lương gắn với hiệu quả kinh doanh.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm và các chế độ khác có liên quan đến người lao động theo qui định bao gồm: BHXH, BHYT, Bảo hiểm tai nạn, trợ cấp nghỉ việc, khám bệnh định kỳ. Ngoài ra Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động như: Tổ chức sinh nhật, thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ, thăm hỏi ốm đau, ma chay, cưới xin, tham quan học tập,...Hàng năm Công ty duy trì tổ chức các hoạt động kỷ niệm: Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, ngày thành lập QĐND Việt Nam, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6,...

6. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng:

a/ Thay đổi thành viên HĐQT:

Tháng 11/2011 Công ty TNHH MTV Vinpearl đã chuyển nhượng toàn bộ 847.800 cổ phần tại Công ty (tỷ lệ 29,13%/ tổng số vốn điều lệ) cho cổ đông khác và 02 thành viên HĐQT là đại diện của Công ty TNHH MTV Vinpearl đã có đơn xin từ chức và HĐQT Công ty đã có Nghị quyết về miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với **Ông Nguyễn Trọng Hiền**, Phó Chủ tịch HĐQT và **Ông Đặng Thanh Thủy**, thành viên HĐQT từ ngày 21 tháng 2 năm 2012.

b/ Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát:

Ngày 09 tháng 3 năm 2012 **Ông Nguyễn Hồng** là thành viên Ban Kiểm soát đã có đơn xin từ chức sau khi ông đã bán hết số cổ phần của mình và HĐQT Công ty đã có Nghị quyết về miễn nhiệm thành viên BKS với **Ông Nguyễn Hồng** từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

c/ Thay đổi Ban Tổng Giám đốc:

Ông Đặng Công Đình – Phó Tổng Giám đốc đã nghỉ hưu từ tháng 10/2011.

VIII. Thông tin cổ đông/ thành viên góp vốn và quản trị Công ty:

1/ Thông tin cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp những người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 15/03/2012 Công ty có 86 cổ đông trong đó cổ đông pháp nhân là 01, cổ đông cá nhân là 85.

2/ Thành viên và cơ cấu HĐQT, Ban Kiểm soát:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị đến tháng 2 năm 2012 có 03 thành viên gồm:

01 Chủ tịch

02 thành viên

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành: 0 người

- Cơ cấu Ban Kiểm soát đến tháng 3 năm 2012 có 02 thành viên gồm:

01 Trưởng ban và 01 thành viên

Thành viên Ban kiểm soát độc lập không điều hành: 0 người

3/ Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

4/ Hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị Công ty với vai trò đại diện cho các cổ đông đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao cho Công ty trong điều kiện kinh doanh gặp những biến động bất lợi của khủng hoảng kinh tế.

- Hội đồng quản trị đã theo dõi thường xuyên tình hình hoạt động của Công ty, diễn biến thị trường để chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp cụ thể, kịp thời, sát đúng nhằm điều hành hoạt động của Công ty vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

- Trong năm, HĐQT đã họp và thông qua nhiều nội dung, Nghị quyết quan trọng theo chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo Điều lệ như: Ban hành các Quyết định, qui chế có liên quan đến quản trị doanh nghiệp như: Qui chế phân cấp quản lý và hạch toán kinh tế nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc, Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Qui chế trả lương, Qui chế

Thi đua – Khen thưởng, xem xét và thông qua báo cáo tài chính năm, phương án phân phối lợi nhuận,... những công việc đó đã tạo tiền đề cho Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả.

5/ Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã nghiên cứu tìm hiểu các văn bản pháp lý có liên quan đến hoạt động của Công ty và giúp cho Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty. Để thực hiện công việc kiểm soát, Ban Kiểm soát đã đề ra kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát năm và hàng quý theo chuyên đề cũng như kiểm soát đột xuất theo yêu cầu quản lý, giám sát. Trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động:

+ Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản trị doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, các qui định của Tổng Giám đốc.

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quyết định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nội qui, qui chế của Công ty trong quá trình quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh đồng thời qua quá trình thực hiện Ban Kiểm soát đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các qui định, qui chế cho phù hợp và quản lý Công ty hiệu quả hơn.

+ Thẩm định báo cáo quyết toán 9 tháng và cả năm 2011 ở các đơn vị trực thuộc và của Công ty, kiến nghị và đề xuất về công tác kế toán và quản lý tài chính, phối hợp cùng với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng về kế toán, tài chính trong báo cáo tài chính năm 2011 của các đơn vị trực thuộc và Công ty, giám sát việc thực thi những kiến nghị do cơ quan kiểm toán và Ban Kiểm soát đưa ra và việc sử dụng các nguồn lực của Công ty (lao động, thương hiệu, tài sản...).

+ Tham dự các cuộc họp của HĐQT.

6/ Thù lao, các lợi ích khác và chi phí cho HĐQT, Ban Kiểm soát:

- Theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đầu năm 2011, Công ty thực hiện chi trả thù lao cho 5 thành viên HĐQT và 3 thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2010 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 2.000.000đ/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 1.500.000đ/tháng
- Thành viên HĐQT : 1.000.000đ/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 1.500.000đ/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 700.000đ/tháng

Tổng cộng trong năm 2011 chi thù lao cho 5 thành viên HĐQT là 78 triệu đồng/năm và thù lao cho 3 thành viên Ban Kiểm soát là 34,8 triệu đồng/năm.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT

TT	Họ và tên HĐQT	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Trần Ngọc Tâm	Chủ tịch HĐQT	2.550	0,09
2	Cao Trí Dũng	Thành viên HĐQT	31.300	1,075
3	Nguyễn Đình Thành	Thành viên HĐQT	3.000	0,103

7/ Thông tin giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT trong năm: Không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các các cổ đông khác trong năm:

* Tháng 11/2011 Công ty TNHH MTV Vinpearl đã chuyển nhượng toàn bộ 847.800 cổ phần (tỷ lệ 29,13%) và 119 cổ đông là cá nhân khác đã chuyển nhượng 227.800 (tỷ lệ 7,83%) cho cổ đông khác.

8/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 15 tháng 03 năm 2012, Công ty có các dữ liệu thống kê về cổ đông như sau:

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty : 2.910.000 cổ phần
- Mệnh giá 1 cổ phần : 10.000đồng/cổ phần
- Tổng số cổ đông của Công ty là : **86 cổ đông**
 - + Cổ đông là pháp nhân : 01 cổ đông
 - + Cổ đông là cá nhân : 85 cổ đông

b. Thông tin chi tiết về cổ đông vốn Nhà nước:

- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ: 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh:

Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư vào các lĩnh vực theo nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao;

- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn;

Ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính:

- Tổ chức huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Đầu tư và kinh doanh vốn vào các ngành, lĩnh vực đem lại hiệu quả kinh tế cao;

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, chuyển đổi doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật;

- Các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật và quy định của Thủ tướng Chính phủ;

Số lượng cổ phần: **1.484.100 cổ phần**

Tỷ lệ sở hữu: 51%

c. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

- Bà Lê Thị Bích Thủy

Địa chỉ: 26-28 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Cá nhân
Số lượng cổ phần: **210.850 cổ phần**
Tỷ lệ sở hữu: **7,25%**

- Bà Nguyễn Thị Liên

Địa chỉ : 54 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Ngành nghề kinh doanh: Luật sư

Điện thoại liên lạc : 0903.578.199

Số lượng cổ phần **585.580 cổ phần**

Tỷ lệ sở hữu **20,12%**

- Bà Đỗ Thị Đào

Địa chỉ : Tổ 20, Thuận An, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Ngành nghề kinh doanh: Cá nhân

Điện thoại liên lạc : 0935.522.272

Số lượng cổ phần : **265.720 cổ phần**

Tỷ lệ sở hữu **9,13%**

d. Cổ đông /thành viên góp vốn sáng lập: Không có

e. Cổ đông /thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội
- Tổng Cty ĐT & KD Vốn NN
- HDQT;
- BKS;
- Lưu VT.

Đã ký

Trần Ngọc Tâm